TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 159/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 625/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP H2**.

Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà R, số A - A N, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng giám đốc ngân hàng TMCP H2.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q – Tổng giám đốc ngân hàng Q1. Ông Bùi Đức Q ủy quyền cho ông Trần Trọng N, ông Vũ Trọng H, ông Phạm Điền T, bà Nguyễn Thị Kiều P; Địa chỉ: A T, Phường C, Thành phố Cần Thơ. Tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 13561/2025/UQ-TGD912 ngày 14/11/2025.

- Bị đơn: Bà **Sơn Thị Sô T1**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp S, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Tống Hoàng H1**, sinh năm 1979.

2/ Ông **Tống Mạnh T2**, sinh năm 2002.

3/ Ông **Tống Mạnh T3**, sinh năm 2012.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Sơn Thị Sô T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H2 tổng số

tiền tính đến ngày 08/6/2026 là 498.832.411 đồng (gốc: 430.000.000 đồng, lãi 68.093.149 đồng, lãi quá hạn 739.262 đồng)

Kể từ ngày 09/6/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 111-00030762.11879/2024/HĐCV ngày 16/4/2024.

Trường hợp bà Sơn Thị Sô T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP H2. Ngân hàng TMCP H2 được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản mà bà Sơn Thị Sô T1 đã thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 065/2023/HĐTC ngày 01/6/2023 để Ngân hàng thu hồi nợ vay.

Về án dân sự sơ thẩm là: Bà Sơn Thị Sô T1 phải chịu toàn bộ số tiền án phí 11.976.648 đồng.

Ngân hàng TMCP H2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H2 số tiền tạm ứng án phí 11.249.000 đồng, tại biên lai thu số 0009694 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Về chi phí tố tụng: Bà Sơn Thị Sô T1 phải chịu 1.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng TMCP H2 đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 5.000.000 đồng nên buộc bà Sơn Thị Sô T1 phải trả lại cho Ngân hàng TMCP H2 số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP H2 được nhận lại số tiền chi phí tố tụng còn thừa là 4.000.000 đồng, nhận tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thảo Nguyên